TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số:488/2018/HNGĐ-ST Ngày: 25-9-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trương Hoàng Hoa**
Ông **Đặng Phước Lung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Công Kh,** sinh năm 1984; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Võ Thị D,** sinh năm 1985; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Công Kh trình bày: Anh và chị Võ Thị D cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo vào năm 2005. Hai người sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn cải nhau nhiều lần, đã cố hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Có hai con chung tên Trần Thị Xuân M sinh ngày 18-4-2006 và Trần Công Th sinh ngày 02-02-2008. Hiện hai cháu đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 cháu M và Th không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, chị Võ Thị D dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Kh, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa, anh Kh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Kh là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kh. Giao hai cháu Trần Thị Xuân M sinh ngày 18-4-2006 và Trần Công Th sinh ngày 02-02-2008 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh Khinh xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Công Kh và chị Võ Thị D tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp S, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Võ Thị D không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Trần Công Kh và chị Võ Thị D là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Hội đồng xét xử xét thấy, khi anh Khinh có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng chị D không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Kh, các lần hòa giải và tại phiên tòa chị duyên vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy chị D không còn quan tâm đến hôn nhân của anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị D không có ý kiến, không tham gia hòa giải nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh Kh được ly hôn với chị D là phù hợp.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Trần Thị Xuân M sinh ngày 18-4-2006 và Trần Công Th sinh ngày 02-02-2008. Hiện nay hai cháu đang sống chung với anh Kh và tại bản khai hai cháu M và Th có nguyện vọng sống với anh Kh, do đó xét cần giao hai cháu M và Th cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, do anh Kh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc chị Dphải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kh xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Công Kh. Anh Trần Công Kh được ly hôn với chị Võ Thị D.

2. Về con chung: Giao hai cháu Trần Thị Xuân M sinh ngày 18-4-2006 và Trần Công Th sinh ngày 02-02-2008, cho anh Trần Công Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Võ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Anh Trần Công Kh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Kh đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014715 ngày 12-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Công Kh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Võ Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Bình Thạnh- Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương